TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày: 09/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Nhã.
2. Ông Bùi Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Cao Thị Mỹ Trà - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi ngày, giờ xét xử số 12/2025/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Quỳnh N1 gọi khác: không, sinh ngày 30/9/2001 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Khóm D, xã D (nay là thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Như Đ (đã chết) và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1972; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T2, tên gọi khác: không, sinh ngày 04/8/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 551/12 T, phường T, Quận A, Thành phố H ; chỗ ở: 5 T, phường T, Quận A, Thành phố H; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: tại bản án số 07/2022/HS-ST ngày 11/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 05 năm, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

3. Phan Lê Thanh T4, tên gọi khác: không, sinh ngày 02/9/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 30/1 Ấp A đường N, xã T, huyện C, Thành phố H; chỗ ở: A C, phường P, Quận A, Thành phố H; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Q, sinh năm 1974 và bà Lê Ngọc T5, sinh năm 1976; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng học Spa ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 nên Phan Lê Thanh T4 và Nguyễn Thị Quỳnh N2 quen biết nhau. Trong một lần đi chơi cùng Như tại quán Bar, T4 và N2 có sử dụng ma túy nên T4 biết Như mua được ma túy.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, T4 sử dụng tài khoản Zalo "Thanh Tiền" nhắn tin đến tài khoản "Quỳnh Như" của N2 nhờ đặt mua ma túy gồm 01 hộp 5 "Ketamine" và 05 viên thuốc lắc. Như liên lạc với tài khoản Zalo tên "T" (không rõ lai lịch) đặt mua 01 hộp 5 Ketamine với giá 3.800.000 đồng và sử dụng tài khoản Facebook tên "Q" liên lạc với tài khoản Facebook tên "Thanh Bình" (không rõ lai lịch) đặt mua 05 viên thuốc lắc với giá 1.250.000 đồng. Như sử dụng điện thoại di động, chuyển số tiền 1.250.000 đồng từ tài khoản số 13637927 tên "NGUYEN THI QUYNH NHU", mở tại Ngân hàng A đến tài khoản số 0857999951 tên "NGUYEN HOANG LONG", mở tại Ngân hàng M để thanh toán tiền mua thuốc lắc. Sau đó, Như nhắn tin báo cho T4 biết đã tìm mua được đủ số ma túy và báo giá là 5.500.000 đồng (bao gồm 5.050.000 đồng tiền mua ma túy và 450.000 đồng tiền công vận chuyển). T4 đồng ý và sử dụng

điện thoại di động chuyển số tiền 5.500.000 đồng từ tài khoản số 8285868888 tên "PHAN LE THANH TIEN" đến tài khoản số 13637927 tên "NGUYEN THI QUYNH NHU", mở tại Ngân hàng A.

Khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, N2 nhận được điện thoại của người không rõ lai lịch (đã xóa lịch sử cuộc gọi) hẹn giao ma túy Ketamine tại đầu hẻm A N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, N2 điều khiển xe mô tô đến trả 3.800.000 đồng tiền mặt, nhận ma túy rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến trước nhà số E T, phường T, Quận A gặp một người đàn ông không rõ lai lịch để nhận ma túy thuốc lắc. Khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, Như sử dụng điện thoại di động số 0977950540 gọi cho Nguyễn Văn T2, nhờ T2 đi giao ma túy cho T4 thì được T2 đồng ý. Như chuyển số tiền 400.000 đồng và 100.000 đồng vào tài khoản số 31407857 của T2 mở tại Ngân hàng A (trong đó tiền công vận chuyển ma túy là 450.000 đồng, Như cho thêm T2 50.000 đồng), cất ma túy vào túi bên trái quần sọc ca rô màu đỏ, bỏ vào túi nylon màu vàng và hẹn T2 đến địa chỉ A Khu phố D, đường T, phường T, Quận A gặp Như để nhận ma túy đi giao cho T4 tại địa chỉ A C, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại 0862925523.

Sau khi nhận ma túy, T2 đặt xe ôm công nghệ đi giao cho T4, khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, T2 đến hẻm A C, phường P, Quận A, T2 gọi điện cho T4, T4 hướng dẫn T2 đi bộ vào hẻm đến trước nhà số A C, phường P, Quận A để giao ma túy. Khi T2 đang đi bộ vào trong hẻm, tay phải cầm 01 túi nylon màu vàng thì bị Tổ Công tác 363 Công an Quận 1 tuần tra phát hiện và đưa về trụ sở Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi nylon màu vàng của T2 đang cầm có 01 quần sọc ca rô màu đỏ, bên trong túi quần bên trái có 01 gói nylon chứa 05 viên nén và 01 gói nylon chứa tinh thể. T2 khai là ma túy nên tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng, giao cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành truy xét, xác định được T4 và N2 là người liên quan nên yêu cầu về cơ quan điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2 và Phan Lê Thanh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiền còn khai nhận, khi xuống nhận ma túy, T4 thấy T2 bị công an kiểm tra bắt giữ nên đã quay lại chỗ ở là Phòng 202 Nhà số A C, phường P, Quận A, xóa tất cả các nội dung liên quan và thông báo cho Như để Như xóa tất cả các dữ liệu trong điện thoại liên quan đến ma túy. T2 và N2 khai nhận quen biết nhau từ nhỏ, là hàng xóm, thông qua Như nên T2 và T4 có gặp nhau vài lần. Tiến hành trích xuất lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng từ điện thoại của các bị cáo xác định có các giao dịch chuyển tiền liên quan đến ma túy phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số 5809/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 05 viên nén trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1452 gam, loại MDMA; tinh

thể trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5628 gam, loại Ketamine.

Đối với các đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "T", tài khoản Facebook tên "T" và đối tượng sử dụng tài khoản số 0857999951 Ngân hàng MB tên "NGUYEN HOANG LONG" bán ma túy cho Nguyễn Thị Quỳnh N2, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu vàng; 01 quần sọc ca rô màu đỏ. Thu giữ của Nguyễn Thị Quỳnh N2: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 359182071502895. Thu giữ của Nguyễn Văn T2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng. Thu giữ của Phan Lê Thanh T4: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 3538671077165.

Tại bản Cáo trạng số 262/CT-VKS-Q1 ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251, bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 250, bị cáo Phan Lê Thanh T4 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo Phan Lê Thanh T4 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 07/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Lê

Thanh T4 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu vàng; 01 quần sọc ca rô màu đỏ. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 359182071502895 thu giữ của Nguyễn Thị Quỳnh N2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 3538671077165 thu giữ của Phan Lê Thanh T4.

Các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản nhận dạng, đối chất, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lịch sử chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trích xuất từ điện thoại thu giữ... Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, T4 sử dụng tài khoản Zalo "Thanh Tiền" nhắn tin đến tài khoản "Quỳnh Như" của N2 đặt mua ma túy gồm 01 hộp 5 "Ketamine" và 05 viên thuốc lắc. Như đã liên lạc với đối tượng có tài khoản Zalo tên "T" (không rõ lai lịch) đặt mua 01 hộp 5 ma túy "Ketamine" với giá 3.800.000 đồng và liên lạc với tài khoản Facebook tên "Thanh Bình" (không rõ

lai lịch) đặt mua 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.250.000 đồng. Sau đó, N2 báo giá cho T4 biết tổng số ma túy và tiền vận chuyển là 5.500.000 đồng để T4 chuyển tiền cho N2. Sau khi nhận được ma túy từ người bán, N2 gọi điện cho T2 nhờ T2 đi giao ma túy cho T4, Như chuyển khoản trả tiền công cho T2 500.000 đồng.

T2 khai nhận không biết Như mua bán ma túy, nhưng biết N2 nhờ đi giao đồ là ma túy và đồng ý đến gặp Như nhận ma túy, đặt xe ôm công nghệ đi giao ma túy cho T4 để được hưởng tiền công. Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, khi T2 đang cầm bịch nylon màu vàng, đi bộ vào hẻm S C, phường P, Quận A để giao ma túy cho T4 theo sự chỉ dẫn của T4 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay T2 đang cầm 01 túi nylon màu vàng bên trong có 01 quần sọc ca rô màu đỏ, trong túi quần bên trái có 01 gói nylon chứa 05 viên nén và 01 gói nylon chứa tinh thể.

Tiền khai nhận đặt mua ma túy của N2 để sử dụng, T4 đã chuyển khoản cho N2 số tiền 5.500.000 đồng để thanh toán tiền mua ma túy và tiền thuê người giao ma túy. Khi T2 liên lạc giao ma túy, T4 xuống nhận thì thấy T2 bị công an kiểm tra bắt giữ nên đã quay lại chỗ ở xóa tất cả các nội dung liên quan và thông báo cho Như để Như xóa tất cả các dữ liệu trong điện thoại liên quan đến ma túy.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 5809/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 05 viên nén trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1452 gam, loại MDMA; tinh thể trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5628 gam, loại Ketamine.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về tính tổng khối lượng chất ma túy, thì tỷ lệ Ketamine là 3,5628 gam so với 20 gam = 17,81%; tỷ lệ MDMA là 2,1452 gam so với 05 gam = 42,90% nên tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất là 60,71%.

Mặc dù, bị cáo Phan Lê Thanh T4 chưa nhận được ma túy, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi liên hệ bị cáo N2 đặt mua, chuyển khoản thanh toán tiền mua, tiền giao ma túy, việc bị cáo chưa nhận được ma túy là do bị cáo T2 đã bị phát hiện bắt quả tang, nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo T4 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng đã đặt mua để sử dụng là 2,1452 gam ma túy loại MDMA và 3,5628 gam ma túy loại Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 2,1452 gam ma túy loại MDMA và 3,5628 gam ma túy loại Ketamine để bán cho T4. Bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng 2,1452 gam ma túy loại MDMA và 3,5628 gam ma túy loại Ketamine.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo

quy định tại khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250; bị cáo Phan Lê Thanh T4 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra tương ứng với từng tội danh mà các bị cáo phạm phải nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Phan Lê Thanh T4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn T2 có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù cho hưởng án tù treo về tội "Cố ý gây thương tích", đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Lê Thanh T4, Nguyễn Thị Quỳnh N2 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn T2 có 01 tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Trong vụ án này, để tránh sự theo dõi và không bị phát hiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội vào đêm khuya và rạng sáng. Tuy mỗi bị cáo phạm tội với một tội danh khác nhau, nhưng bị cáo N2 là người chủ động liên hệ với người bán ma túy đặt mua và nhận ma túy, sau đó lôi kéo bị cáo T2 đi giao ma túy. Bị cáo T2 đang chấp hành một bản án, chịu sự giám sát, giáo dục của chính

quyền địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn nhận ma túy từ N2 đi giao cho bị cáo T4, hành vi phạm tội trong vụ án này cao hơn so với bản án trước. Bị cáo T4 là người khởi xướng việc mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã chủ động xóa các thông tin liên quan, đồng thời thông báo để bị cáo N2 xóa dữ liệu điện thoại nhằm che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho việc điều tra. Xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo phạm phải, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11/01/2022 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Văn T2 bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, bản án trước đang có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian thử thách, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[11] Về hành vi của các đối tượng liên quan: Đối với đối tượng có tài khoản Zalo tên "T" và tài khoản Facebook tên "Thanh Bình" là người bán ma túy cho N2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 được hưởng lợi 500.000 đồng từ việc vận chuyển ma túy giúp cho N2. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng gồm túi nylon màu vàng, quần sọc ca rô màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 359182071502895 thu giữ của Nguyễn Thị Quỳnh N2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 3538671077165 thu giữ của Phan Lê Thanh T4. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua bán, giao nhận ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 04 (bốn) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11/01/2022 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Lê Thanh T4 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Lê Thanh T4 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 1799/24/CAQ1, các chữ ký ghi tên Thượng uý Nguyễn Văn Út L (giám định viên), Lê Anh K; 01 quần sọc ca rô màu đỏ; 01 túi nylon màu vàng.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S, Imei 1: 351864453641569, Imei 2: 355795643641562 (của Nguyễn Văn T2); 01 điện thoại di động hiệu iPhone, Imei: 359182071502895 (của Nguyễn Thị

Quỳnh N2); 01 điện thoại di động hiệu iPhone, Imei: 353867107716560 (của Phan Lê Thanh T4).

(Các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 197/2024/PNK-THAHS ngày 26/6/2024 của Đội THAHS & HTTP Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Văn T2, Phan Lê Thanh T4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (3)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1; (3)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/27) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng